TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 62/2020/DS-ST Ngày: 27-7-2020 **V/v *"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"***	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Vũ Minh Hoàng.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Phan Văn Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 202/2019/TLST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2019 về việc *"tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 131/2020/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng NN.

Địa chỉ: Số X đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Trịnh Ngọc K – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Văn L – Phó giám đốc Ngân hàng NN – Chi nhánh huyện Phú Tân (có mặt).

Theo Quyết định ủy quyền số 510/QĐ- HĐTV-PC ngày 19 tháng 6 năm 2014 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Ngân hàng NN và Quyết định ủy quyền số 128/QĐ-NHN_o-PT ngày 18 tháng 7 năm 2020 của Giám đốc Ngân hàng NN – Chi nhánh huyện Phú Tân.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp L, xã P, huyện P , tỉnh C .

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị L (vắng mặt).

2. Bà Nguyễn Thị Th (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Văn L (vắng mặt).

4. Bà Nguyễn Thị N (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp L, xã P, huyện P, tỉnh C.

5. Ông Nguyễn Văn Đ (vắng mặt).

6. Ông Nguyễn Văn T (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp Q, xã T, huyện P, tỉnh C.

7. Bà Nguyễn Thị H (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp C, xã P, huyện P, tỉnh C.

8. Ông Nguyễn Văn Nh (vắng mặt).

9. Ông Nguyễn Văn Đ1 (vắng mặt).

10. Bà Lưu Thị Ng (vắng mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp G, xã N, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 7 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án đại diện Ngân hàng NN (gọi tắt là Ngân hàng) trình bày: Ông Nguyễn Văn C đã ký nhận tiền vay tại tại Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số CD.8593.07.14/HĐTD với số tiền 520.000.000 đồng. Hợp đồng tín dụng đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp số 07A.14.PT.0011/HĐTC, ký ngày 15/01/2014 với tổng diện tích 16.500 m^2 do ông Nguyễn Văn Th1 đứng tên bảo lãnh và hợp đồng thế chấp số 07A.14.PT.0010/HĐTC, ký ngày 15/01/2014 với tổng diện tích 12.950 m^2 do ông Nguyễn Văn Th1 (đã chết) đứng tên bảo lãnh cho ông C vay vốn. Ông C đã vi phạm hợp đồng vì không trả gốc và lãi theo hợp đồng đã ký kết. Cán bộ tín dụng Ngân hàng đã nhiều lần gặp ông C làm việc về việc vi phạm hợp đồng tín dụng. Nhưng ông C có hứa nhiều lần nhưng không thực hiện. Hiện nay ông C vi phạm hợp đồng tín dụng để nợ quá hạn lâu ngày không thanh toán, tổng số tiền ông C còn nợ tại Ngân hàng tính đến thời điểm ngày 18 tháng 7 năm 2019 là 856.678.983 đồng, trong đó nợ gốc 520.000.000 đồng, lãi 336.678.983 đồng. Ngân hàng NN chi nhánh huyện Phú Tân yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Nguyễn Văn C trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc 520.000.000 đồng, lãi đến ngày 18 tháng 7 năm 2019 là 336.678.983 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ; đồng thời yêu cầu đưa tài sản của ông Nguyễn Văn Th1 bảo lãnh cho ông C thế chấp ra xử lý để Ngân hàng thu hồi nợ. Tại đơn yêu cầu ngày 24 tháng 7 năm 2020 và tại phiên tòa đại diện

Ngân hàng cho rằng sau khi nộp đơn khởi kiện, ngày 10 tháng 6 năm 2020 ông Nguyễn Văn C đã trả cho Ngân hàng được 400.000.000 đồng tiền gốc và Ngân hàng đã giải chấp một phần tài sản thế chấp theo hợp đồng 07A.14.PT.0011/HĐTC, ký ngày 15/01/2014 với tổng diện tích 16.500 m^2 do ông Nguyễn Văn Th1 đứng tên bảo lãnh. Ngân hàng thay đổi nội dung yêu cầu yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Nguyễn Văn C phải trả tiền gốc và lãi tính đến ngày 27 tháng 7 năm 2020 với số tiền 522.384.233 đồng; trong đó tiền gốc 120.000.000 đồng, tiền lãi 402.384.233 đồng và tiền lãi phát sinh sau ngày 27 tháng 7 năm 2020 theo hợp đồng đã ký kết giữa Ngân hàng với ông C, đồng thời yêu cầu đưa tài sản của ông Nguyễn Văn Th1 bảo lãnh cho ông C thế chấp ra xử lý để Ngân hàng thu hồi nợ.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 16 tháng 01 năm 2020 bị đơn ông Nguyễn Văn C trình bày: Ông thừa nhận có nợ Ngân hàng số tiền đúng như yêu cầu của Ngân hàng. Ông đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 18 tháng 7 năm 2019 là 856.678.983 đồng, nếu ông không có khả năng trả ông đồng ý để Ngân hàng phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Bà Lưu Thị Ng, ông Nguyễn Văn Đ1, ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng nhưng bà Ng, ông Đ1, ông Nh, bà H, ông T, ông Đ, bà N, ông L, bà Th, bà L vắng mặt không cung cấp lời khai cho Tòa án.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân đề nghị: Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN. Buộc ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền tổng gốc và lãi đến ngày 27 tháng 7 năm 2020 với số tiền 522.384.233 đồng và trả lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi trả hết nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng NN yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn C trả nợ gốc, lãi theo hợp đồng cho vay đã ký kết, ông C vay tiền với mục đích nuôi trồng thủy sản, không có mục đích kinh doanh. Do đó, đây là tranh chấp dân sự về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* nên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú, Tân tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Lưu Thị Ng, ông Nguyễn Văn Đ1, ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị L là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách

quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Lưu Thị Ng, ông Nguyễn Văn Đ1, ông Nguyễn Văn Nh, bà Nguyễn Thị H, ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Văn Đ, bà Nguyễn Thị N, ông Nguyễn Văn L, bà Nguyễn Thị Th, bà Nguyễn Thị L.

[3] Xét hợp đồng tín dụng số CĐ.8593.07.14/HĐTD giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Văn C được lập thành văn bản thể hiện ý chí tự nguyện của hai bên và phù hợp với các quy định của pháp luật nên các bên có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng. Sau khi vay tiền của Ngân hàng thì ông C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng; ông C thừa nhận có vay tiền của Ngân hàng số tiền gốc là 520.000.000 đồng và lãi phát sinh đến ngày 18 tháng 7 năm 2019 là 336.678.983 đồng, ông C đồng ý trả tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Sau khi Ngân hàng khởi kiện ông C đã trả cho Ngân hàng được 400.000.000 đồng tiền gốc và Ngân hàng đã giải chấp một phần tài sản thế chấp theo hợp đồng 07A.14.PT.0011/HĐTC, ký ngày 15/01/2014 với tổng diện tích 16.500 m^2 do ông Nguyễn Văn Th1 đứng tên bảo lãnh. Tại phiên tòa Ngân hàng thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông C trả tiền gốc và lãi tính đến ngày 27 tháng 7 năm 2020 với tổng số tiền 522.384.233 đồng; trong đó tiền gốc 120.000.000 đồng, tiền lãi 402.384.233 đồng. Xét thấy, việc Ngân hàng thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 27 tháng 7 năm 2020 là 522.384.233 đồng; trong đó tiền gốc 120.000.000 đồng, tiền lãi 402.384.233 đồng.

[4] Đối với yêu cầu ông C trả lãi phát sinh sau ngày 27 tháng 7 năm 2020 đến khi trả hết nợ gốc: Yêu cầu này của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật và hợp đồng cho vay giữa các bên đã ký kết. Căn cứ vào án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán TANDTC thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án tòa án nhân dân tối cao thì ông C có trách nhiệm trả lãi phát sinh theo hợp đồng giữa các bên đã ký kết kể từ ngày 28 tháng 7 năm 2020 cho đến khi trả hết nợ gốc.

[5] Đối với yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ: Ông Nguyễn Văn Th1 đã thế chấp quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp số 07A.14.PT.0011/HĐTC, ký ngày 15/01/2014 với tổng diện tích 16.500 m^2 do ông Nguyễn Văn Th1 đứng và hợp đồng thế chấp số 07A.14.PT.0010/HĐTC, ký ngày 15/01/2014 với tổng diện tích 12.950 m^2 do ông Nguyễn Văn Th1 đứng tên bảo lãnh cho ông C vay vốn. Sau khi Ngân hàng nộp đơn khởi kiện ông C đã trả cho Ngân hàng số tiền 400.000.000 đồng nên Ngân hàng đã giải chấp hợp đồng thế chấp số 07A.14.PT.0011/HĐTC, ký ngày 15/01/2014 với tổng diện tích 16.500 m^2 do ông Nguyễn Văn Th1 đứng tên nên không xem xét hợp đồng thế chấp 07A.14.PT.0011/HĐTC, ký ngày 15/01/2014 được ký kết giữa ông Th1 với Ngân hàng. Xét hợp đồng thế chấp bất động sản số 07A.14.PT.0010/HĐTC, ký ngày 15/01/2014 giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Văn Th1 đã được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P ngày 21 tháng 01 năm 2014 và hợp

đồng thế chấp được đăng ký giao dịch có bảo đảm tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Phú Tân ngày 07 tháng 02 năm 2014 nên hợp đồng thế chấp giữa ông Nguyễn Văn Th1 với Ngân hàng là hợp pháp và phát sinh hiệu lực, các bên có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng. Tại hợp đồng thế chấp các bên đã thỏa thuận trong trường hợp ông C không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản mà ông Th1 đã thế chấp để thu hồi nợ. Tòa án đã xem xét thẩm định đối với tài sản thế chấp. Do đó, trường hợp ông Nguyễn Văn C không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định tại Điều 351 Bộ luật dân sự năm 2005.

[6] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Văn C phải chịu với số tiền 24.895.300 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng NN số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 18.850.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng các Điều 343, Điều 351, Điều 355, Điều 471, Điều 474 và Điều 478 của Bộ luật dân sự 2005; áp dụng Điều 91 và Điều 95 luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng NN. Buộc ông Nguyễn Văn C trả cho Ngân hàng NN tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 27 tháng 7 năm 2020 với số tiền 522.384.233 đồng (năm trăm hai mươi hai triệu ba trăm tám mươi bốn ngàn hai trăm ba mươi ba đồng); trong đó tiền gốc 120.000.000 đồng, tiền lãi 402.384.233 đồng.

Kể từ ngày 28 tháng 7 năm 2020 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi và tiền lãi quá hạn của số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng cho vay các bên có thỏa thuận về lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng vay theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Nguyễn Văn C không trả nợ thì Ngân hàng NN có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự phát mãi tài sản của ông Nguyễn Văn Th1 đã thế chấp để bảo đảm thi hành án.

Ngân hàng NN không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí là 18.850.000 đồng (mười tám triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019426 ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Ngân hàng được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Nguyễn Văn C phải nộp 24.895.300 đồng (hai mươi bốn triệu tám trăm chín mươi lăm ngàn ba trăm đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Chi CụcThi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều